

Số: 21/TB-BVTV

Hung Yên, ngày 03 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA**  
(Từ ngày 27/4/2023 - 03/5/2023)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Nhiệt độ: 19 - 31<sup>0</sup>C

Độ ẩm: Trung bình: 65 - 85%

Thời tiết tuần qua trời nắng, có mưa rào, nhiệt độ dao động từ 19 - 31<sup>0</sup>C. Nhìn chung, thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển và cũng thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh, gây hại.

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

- Trên lúa: GDST: Làm đòng - trổ.

- Cây rau màu vụ Xuân - Hè: Mới trồng - Phát triển sinh khối.

+ Ngô Xuân: GDST: Trổ cờ, phun râu – làm hạt.

- Cây nhãn, vải, cây có múi: phát triển quả non.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 07 NGÀY QUA**

**1. Trên cây lúa**

- Sâu cuốn lá nhỏ: Trưởng thành (bướm) vũ hóa và đẻ trứng; mật độ bướm phổ biến 0,5-1 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 2-3 con/m<sup>2</sup>, cục bộ có ruộng bướm dồn trên 5 con/m<sup>2</sup>; mật độ trứng phổ biến 10-20 quả/m<sup>2</sup>, nơi cao 25-30 quả/m<sup>2</sup>, cục bộ trên 70 quả/m<sup>2</sup>.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Rầy cám đang nở rộ, mật độ phổ biến 100 - 200 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 400-500 con/m<sup>2</sup>, cá biệt có ruộng trên 1.000 con/m<sup>2</sup> (mật độ trứng rầy nơi cao 200-300 ổ/m<sup>2</sup>).

- Bệnh đạo ôn hại lá lúa phát sinh, tái nhiễm chủ yếu trên một số giống lúa nhiễm như nhóm lúa Nếp, Q5, TBR 225... tỷ lệ bệnh phổ biến 1-3% số lá (cấp bệnh 1), nơi cao 7-10%, cục bộ trên 30% số lá (cấp 3-7). Diện tích nhiễm 220ha, nhiễm nặng 11,4ha, nông dân đã phòng trừ 367ha, cơ bản đã khống chế bệnh đạo ôn hại lá lúa.

- Bệnh khô vằn tiếp tục phát sinh và gây hại gia tăng trên các trà lúa, gây hại chủ yếu trên diện lúa cấy dày, bón nặng đạm; tỷ lệ bệnh phổ biến 3-5% số dảnh, nơi cao 7-10 % số dảnh, cục bộ trên 40% số dảnh. Diện tích nhiễm 2.495ha, nhiễm nặng 92ha, nông dân đã phòng trừ 2.505ha.



- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn phát sinh và gây hại trên một số giống nhiễm như: Bắc thơm số 7, T10, một số giống lúa lai..., tỷ lệ bệnh nơi cao 3-5% số lá. Diện tích nhiễm 39ha, nông dân đã phòng trừ 58ha.

- Chuột: Tiếp tục gây hại cục bộ ở khu vực ven làng, gần gò đồng, kênh mương, chủ yếu ở những ruộng bị cạn nước; tỷ lệ hại nơi cao 3-7% số dảnh, diện tích nhiễm 80,9ha. Nông dân các địa phương tiếp tục diệt chuột bằng mọi biện pháp ở những khu vực chuột còn hoạt động, gây hại.

Ngoài ra, lúa ma xuất hiện và gây hại rải rác ở những khu vực, ruộng vụ trước đã xuất hiện; Sâu đục thân 2 chấm vũ hóa và đẻ trứng rải rác (mật độ thấp).

## 2. Trên cây rau màu

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu, sâu đục thân, bấp gây hại nhẹ, mật độ nơi cao 1-2 con/m<sup>2</sup>. Ngoài ra, rệp cò, bệnh khô vằn gây hại nhẹ, rải rác.

- Cây họ cà: Bệnh mốc sương gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 3-5%, nơi cao 7-10% số lá; bọ trĩ, bọ phấn gây hại nhẹ, cục bộ.

- Cây rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục xuất hiện và gây hại nhẹ; mật độ nơi cao 2-3con/m<sup>2</sup>, cục bộ 7con/m<sup>2</sup>; bọ nhày gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự. Ngoài ra, bệnh sương mai, thối nhũn, đốm vòng cải bắp gây hại nhẹ, rải rác.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị...): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

## 3. Trên cây ăn quả

- Cây có múi:

Nhện đỏ: Gây hại nhẹ trên một số diện tích quýt rong, quýt quả. Tỷ lệ nơi cao 5-7% số lá. Các đối tượng khác như: rệp, bọ trĩ, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh vàng lá gân xanh gây hại nhẹ, cục bộ.

- Cây nhãn, vải:

+ Trưởng thành (bướm) sâu đục cuống quả vải tiếp tục vũ hóa và đẻ trứng, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/cành, nơi cao 1-2 con/cành (chủ yếu trên cây vải).

+ Bọ xít nâu tiếp tục gây hại gia tăng cục bộ chủ yếu ở những vườn ít được quan tâm chăm sóc và phòng trừ; mật độ phổ biến 0,2-0,3con/cành, nơi cao 1-2 con/cành, cá biệt 3-5 con/cành.

+ Bệnh thán thư tiếp tục xuất hiện, gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số chùm quả (cấp bệnh 1). Diện tích nhiễm 75,7ha, nông dân đã phun phòng trừ được 480ha.

Ngoài ra: Sâu đo, sâu róm, rệp sáp, bọ trĩ, ... xuất hiện và gây hại nhẹ, cục bộ.

## III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

### 1. Trên cây lúa

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non sẽ nở tập trung nhất từ ngày **07/5-13/5/2023**; tuy nhiên, thời gian sâu nở có sự khác biệt giữa các vùng sinh thái và sẽ gây hại từ giữa



đến cuối tháng 5, chủ yếu ở những ruộng xanh tốt, ruộng bướm đôn, đặc biệt ở các ruộng ven làng, gần đường giao thông, ruộng xen kẹt.

- Rầy nâu - rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ lúa 2: Rầy cám sẽ tiếp tục nở rộ trên các trà lúa từ nay đến giữa tháng 5/2023. Nếu không phát hiện và phòng trừ kịp thời, Rầy nâu - rầy lưng trắng lúa 2 sẽ gây cháy chòm cục bộ và là nguồn Rầy lúa 3 có khả năng gây hại lúa cuối vụ trên phạm vi rộng ở các địa phương trong tỉnh.

- Bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh và gây hại trên các giống lúa nhiễm như nhóm lúa Nếp, Q5, TBR225..., nhất là với trà lúa trổ từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, diện lúa trổ trong điều kiện ít nắng, độ ẩm không khí cao.

- Bệnh khô vằn: Tiếp tục gây hại gia tăng trên các trà lúa và gây hại gia tăng chủ yếu trên diện lúa gieo cấy dày, ruộng bón nặng đạm, ruộng cạn nước.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Phát sinh và gây hại chủ yếu trên một số giống nhiễm, ruộng bón nặng đạm và ở những khu vực thường xuyên xuất hiện bệnh ở vụ trước, đặc biệt sau những trận mưa giông.

- Sâu đục thân hai chấu: trưởng thành tiếp tục vũ hóa rải rác, sâu non sẽ gây hại chủ yếu trên diện lúa trổ muộn sau ngày 15/5/2023

- Chuột tiếp tục gây hại cục bộ trên diện lúa chưa trổ, chủ yếu ở những ruộng bị cạn nước, khu vực gần làng, gần khu công nghiệp, gần gò đồng, kênh mương.

Ngoài ra, lúa ma xuất hiện rải rác trên diện đã từng xuất hiện của vụ trước.

## 2. Trên cây rau màu

- Cây họ cà: Bệnh sương mai, héo xanh tiếp tục xuất hiện và gây hại rải rác.

- Cây rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục xuất hiện và gây hại nhẹ, rải rác; bọ nhậy gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự.

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu, sâu đục thân, khô vằn... tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác.

## 3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi:

Nhện đỏ tiếp tục gây hại rải rác. Các đối tượng khác như rệp, bọ trĩ, rệp muội, sâu vẽ bùa, bệnh vàng lá thối rễ, vàng lá gân xanh... gây hại nhẹ, cục bộ.

- Cây vải, nhãn:

+ Bệnh thán thư tiếp tục phát sinh và tái nhiễm khi còn gặp thời tiết âm u, độ ẩm không khí cao.

+ Bọ xít nâu tiếp tục gây hại chủ yếu ở những vườn ít cắt tỉa và phòng trừ không tốt.

+ Sâu đục cuống quả sẽ gây hại gia tăng cả về phạm vi và mức độ ở thời kỳ phát triển quả non, đặc biệt trên diện vải lai, vải trứng. Nếu không theo dõi chặt chẽ và phòng trừ kịp thời đúng thuốc, đúng thời điểm sâu sẽ gây hại làm rụng quả và giảm năng suất quả vải. Ngoài ra, Rệp sáp, rệp muội, bọ trĩ gây hại cục bộ ở một số vườn trồng dày.





- Trên cây ôi: Bọ xít muỗi xuất hiện và gây hại cục bộ; sâu róm, sâu đục búp gây hại nhẹ, rải rác.

#### **IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG**

- Tiếp tục thực hiện tốt Công văn số 407/SNN-TrTr ngày 31/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tập trung chăm sóc và bảo vệ lúa vụ Xuân và cây ăn quả. Thực hiện tốt Công văn số 87/BVTV-KT ngày 13/4/2023 của Chi cục Bảo vệ thực vật về việc chủ động phòng trừ sâu, bệnh hại nhãn, vải và lúa Xuân từ nay đến cuối vụ.

- Yêu cầu Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo sâu bệnh trên các cây trồng (**kể cả ngày nghỉ và ngày lễ**); Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết và các đối tượng sâu bệnh chính như bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu – rầy lưng trắng trên lúa, sâu đục cuống quả trên nhãn, vải và các đối tượng sâu bệnh khác; Chủ động tham mưu chỉ đạo và thông báo nhanh tình hình sâu bệnh hại cây trồng để nông dân nắm được, chủ động phòng trừ kịp thời đạt hiệu quả cao.

##### **1. Trên cây lúa**

- Sâu cuốn lá nhỏ: Tập trung phun tại những ruộng có mật độ sâu cao, ruộng bướm đờn khi sâu non đa số tuổi 1,2 bằng các thuốc đặc hiệu như Vitarko 40WG, Voliam Targo 063SC, Silsau 4.0EC, 5.0EC, Dylan 5WG, Comda Gold 5WG.... Thời gian phun trừ khoảng từ ngày 08/5-15/5/2023 (Cụ thể: căn cứ vào thời điểm lúa trổ và tình hình phát dục cụ thể của sâu ở từng khu vực).

- Rầy nâu, rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ lúa 2 xuất hiện ở giai đoạn lúa làm đòng – trổ với mật độ rầy cao (đa số rầy cám) phải phòng trừ ngay bằng các thuốc nội hấp như: Chess 50WG, Chatot 600WG, Afta 300WP, SagoMetro 50WG....

*Lưu ý: Để phòng trừ rầy đạt hiệu quả cao, yêu cầu trên ruộng phải có nước từ 2-3cm.*

- Chủ động phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông trên diện đã nhiễm bệnh đạo ôn hại lá, đặc biệt trên các giống lúa nhiễm như Nếp các loại, Q5, Thiên ưu 8..., nhất là thời điểm lúa trổ gặp mưa, độ ẩm cao. Phun phòng bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như Filia 525SE, Bankan 600WP, Kennedy 75WP, Dojione 40EC, Lúa vàng 20WP, Trizole 75WP,...., phun khi lúa trổ được 3-5%. Đối với trà lúa trổ sau 10/5/2023 nếu thời tiết nắng nóng, độ ẩm không khí thấp thì không cần tổ chức phòng trừ.

- Bệnh khô vằn phát triển và gây hại gia tăng, cần phòng trừ những nơi tỷ lệ bệnh cao. Thuốc phun: Tilt super 300EC, Sagograin 300EC, Nevo 330EC, Anvil 5SC,...

- Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn xuất hiện cần chủ động phòng trừ sớm bằng các thuốc như: Totan 200WP, Ychatot 900SP, Xanthomix 20WP....

- Sâu đục thân bướm hai chấm: Phòng trừ nơi xuất hiện mật độ ổ trứng cao trên 0,3 ổ/m<sup>2</sup> bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như Vitarko 40WG, Voliam Targo 063SC, Dupont Prevathon 5SC, 35WG.







ngưỡng phòng trừ thì phối hợp các thuốc để giảm công phun thuốc.

+ Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc “4 đúng” tuân thủ thời gian cách ly sau phun thuốc để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; hướng dẫn riêng việc sử dụng thuốc BVTV đối với các vùng trồng xuất khẩu.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông Nghiệp và PTNT;
- TT BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, Phòng KT.

thay  
báo  
cáo

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Lê Minh Nam**